

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19 /2020/DS-ST

Ngày 18 / 05 /2020.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** ông Trần Văn Xuyên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Quang Liêu, ông Nguyễn Mạnh Dũng
- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Thế vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 18 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/ DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 55 /2020 /QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn : anh Hồ V T; sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ : Khu Hòa Đồng - TT Đ Ph , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: anh Lê T V; sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ : Khu Đức Thọ - TT Đ Ph , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- ngày 21/5/2019 tôi có cho anh Lê T V vay số tiền 120.000.000đ, ngày trả cuối cùng là 28/5/2019, Lãi suất thỏa thuận 2000đ/1.000.000đ/1 ngày , tuy nhiên từ đó đến nay anh Vân không trả gốc và lãi . Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Lê T V phải trả toàn bộ số tiền gốc đã vay 120.000.000đ và tiền lãi từ khi vay đến nay , mức lãi 1,125%/ 1 tháng .

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu bị đơn trả lãi suất.

- Bị đơn anh Lê T V trình bày : Khoản vay tiền mà nguyên đơn đã trình bày như trên là đúng nhưng hiện nay không có khả năng trả nợ:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

1/ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

2/ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3/ Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về số tiền đã vay 120.000.000đ .

bị đơn thừa nhận là đúng và cho rằng hiện nay không có khả năng trả nợ, xin được trả dần.

Xét thấy: bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm ,do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 120.000.000đ

Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh anh Lê T V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định là .

120.000.000đ x 5% = 6.000.000đ

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp 3.300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê T V phải trả cho anh Hồ V T số tiền gốc đã vay 120.000.000đ,

Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2/ Về án phí: Buộc bị đơn anh Lê T V phải nộp tiền án phí là 6.000.000đ

Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Hồ V T số tiền 3.300.000đ theo biên lai thu tiền số 0010105 ngày 21/2/2020.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BD;
- CCTHA huyện BD;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

